

Số: 21/2021/QĐHG-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Nguyễn Tuấn Vinh**.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Anh **Hà Quang Tr**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

- Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Anh **Hà Quang Tr**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

- Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Quang Tr và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Hà Quang Tr và chị Nguyễn Thị Th cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Bảo A, sinh ngày 20/01/2015 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hà Bảo A cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Quang Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Hà Bảo A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Anh Hà Quang Tr và chị Nguyễn Thị Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Anh Hà Quang Tr và chị Nguyễn Thị Th xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND nơi DS cư trú;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh

